

## TƯ LIỆU



## DÂN TỘC HỌC

### VÀI NÉT VỀ CÁCH THỨC ĐẶT TÊN THEO “PHỤ TỬ LIÊN DANH” VỚI VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ NGƯỜI HÀ NHÌ ĐEN Ở LÀO CAI

DƯƠNG TUẤN NGHĨA

Tộc người Hà Nhì ở Việt Nam thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến, dân số không đông, chỉ khoảng 26.000 người. Từ lâu, người Hà Nhì được gọi với nhiều tên khác nhau như *U Ní, Xá...* nhưng đều không được chấp nhận, bởi họ còn có tên tự nhận là *Hà Nhì già*, tức người Hà Nhì. Đến năm 1979, tên tự gọi này được Nhà nước ta công nhận chính thức. Dựa vào đặc điểm văn hóa và ngôn ngữ, các nhà nghiên cứu Dân tộc học/ Nhân học đã chia tộc người Hà Nhì thành hai nhóm địa phương là Hà Nhì Hoa và Hà Nhì Đen. Nhóm Hà Nhì Hoa lại gồm hai nhánh là *Hà Nhì Cỏ Chỏ* và *Hà Nhì La Mí*, cư trú ở hai tỉnh Điện Biên và Lai Châu; nhóm Hà Nhì Đen sinh cư chủ yếu ở tỉnh Lào Cai, một ít phân bố ở các tỉnh Lai Châu và Điện Biên.

Cho đến nay, hầu hết các nhà khoa học đều khẳng định rằng, người Hà Nhì ở Việt Nam có nguồn gốc từ Trung Quốc di cư đến. Song, lịch sử di cư của họ đến Việt Nam vẫn đang là vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu. Thực tế cho thấy, nghiên cứu được chính xác về lịch sử người Hà Nhì ở nước ta là việc làm vô cùng khó. Bởi trong hầu hết sử sách

đều ít đề cập đến tộc người Hà Nhì, nếu có nhắc đến cũng rất sơ sài, thông tin không đầy đủ. Trong khi, bản thân tộc người Hà Nhì ở Việt Nam lại không có chữ viết, không có văn tự ghi chép nên nghiên cứu lịch sử của họ lại càng khó khăn hơn.

Theo nhiều nhà nghiên cứu và chính người Hà Nhì tự nhận, tộc người Hà Nhì ở Việt Nam có nguồn gốc từ Trung Quốc. Căn cứ vào một số sử sách Trung Quốc và nhiều tài liệu khác còn ghi lại, người Hà Nhì thuộc tộc Đê Khương cổ ở Trung Quốc. Cụ thể: “Dân tộc Hà Nhì là một tộc người có nguồn gốc từ dân tộc Đê Khương hay còn gọi là dân tộc Khương cổ đại của Trung Quốc, chuyên sống ở cao nguyên Thanh Tạng và ở thượng lưu giữa sông Hoàng và sông Vị, đời sống hết sức phồn thịnh... Từ nhà Đường, Tống đến giữa thời Diệp Gia Khánh của nhà Thanh, người Hà Nhì đã cư trú phân tán đến rất nhiều vùng khác nhau, trong đó có vùng núi Ai Lao, núi Lục Chiếu và phân tán ở bờ sông tiếp giáp với Việt Nam và vùng hạ lưu Lễ Xã” (*Giản sử dân tộc Hà Nhì*, 2008, tr. 17). Trong công trình *Nguồn gốc của người Hà*

Nhì ở Việt Nam của giáo sư Dương Lục Kim<sup>1</sup> và giáo sư Hứa Mẫn<sup>2</sup> có viết: “Dân tộc Hà Nhì là một dân tộc xuyên quốc gia. Trong nội dung của truyền thuyết, nguồn gốc, tự xưng dân tộc, thiên di và phả hệ phụ tử liên danh đã nói lên họ và có cùng một nguồn gốc với người Hà Nhì ở Trung Quốc, hơn nữa họ lại thiên di đến Việt Nam từ phía Nam của Vân Nam và phía Bắc của nước Lào. Cuộc thiên di diễn ra sớm nhất vào trước thế kỷ thứ 8 sau Công nguyên, các cuộc di cư liên tục diễn ra cho đến khi nhà nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa được thành lập năm 1949. Cũng chính từ những cuộc di cư không ngừng này mà cuối cùng đã hình thành dân tộc Hà Nhì ở Việt Nam và hiện trạng phân bố như hiện nay”.

Như vậy, có thể thấy, theo tài liệu Trung Quốc, người Hà Nhì có mặt ở Việt Nam từ rất sớm, ngay từ thời nhà Đường (618 - 907). Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay lại không tìm thấy tài liệu nào ghi cụ thể về thời gian di cư của họ đến Việt Nam. Trong các cuốn sách của một số nhà nghiên cứu Việt Nam sau này cũng chỉ nói rằng, người Hà Nhì di cư đến nước ta khoảng 300 năm, có tài liệu lại nói khoảng hơn 100 năm... Để nghiên cứu một cách chính xác thời gian di cư của người Hà Nhì đến Việt Nam quả là một vấn đề thách thức, nhất là khi chưa khảo cứu sâu về cách đặt tên trong phả hệ của tộc người này.

<sup>1</sup> GS. Dương Lục Kim nay là Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hà Nhì của Học viện Hồng Hà, Vân Nam, Trung Quốc.

<sup>2</sup> GS. Hứa Mẫn là Giám đốc Bảo tàng Học viện Hồng Hà, Vân Nam, Trung Quốc.

## 1. Hình thức kết cấu cách đặt tên theo “phụ tử liên danh” của người Hà Nhì Đen ở Lào Cai

Về nguyên tắc, cách thức đặt tên theo “phụ tử liên danh” của người Hà Nhì Đen ở Lào Cai chỉ thực hiện đối với con trai, không thực hiện đối với con gái. Khi đưa bé trai được sinh ra, gia đình đặt cho nó một cái tên, sau đó lấy tên cuối cùng của bố đưa trẻ làm tên đệm giữa họ và tên của đứa trẻ. Có nghĩa là, tên của mỗi người con trai Hà Nhì gồm 3 âm tiết: đầu tiên là họ, sau đó là phần tên đệm, cuối cùng là tên gọi. Trong đó, tên đệm nằm giữa họ và tên gọi chính là tên của người bố thân sinh ra đứa trẻ. Đây là cách để ghi nhớ các đời trong dòng họ của người Hà Nhì Đen bằng trí nhớ, truyền miệng, giống như phương pháp ghi chép gia phả của các tộc người anh em có chữ viết.

Hình thức đặt tên theo chế độ phụ tử liên danh của người Hà Nhì được thực hiện bằng công thức sau:

ABC - ACD - ADE - AEF - AFG - AGH...

Trong đó:

### 1. Thế hệ thứ nhất:

- A là họ.

- B là tên của người bố thân sinh dùng làm tên đệm.

- C là tên gọi chính.

### 2. Thế hệ thứ hai:

- A là họ.

- C là tên của người bố thân sinh dùng làm tên đệm.

- D là tên gọi chính của thế hệ thứ hai.

### 3. Thế hệ thứ ba:

- A là họ.

- D là tên gọi của bố đẻ được dùng làm tên đệm cho con.

- E là tên gọi thế hệ thứ ba... và cách đặt tên này được thực hiện đối với các thế hệ tiếp theo của các thành viên trong một chi hệ của một dòng tộc.

Công thức đặt tên theo “phụ tử liên danh” được thực hiện trong suốt chiều dài tồn tại và phát triển của mỗi gia đình, dòng họ tộc người Hà Nhì. Bởi vậy, khi nghiên cứu người Hà Nhì ở một khu vực hay một địa phương, có thể thông qua cách thức đặt tên theo phụ hệ liên danh kết hợp với cách tính năm cho mỗi đời người dựa vào đặc điểm sinh sản và độ tuổi kết hôn để biết được tương đối chuẩn xác về lịch sử của họ. Dưới đây là một vài ví dụ thông qua các cuộc điều tra điền dã tại một số thôn bản người Hà Nhì Đen ở tỉnh Lào Cai.

Điền dã được thực hiện vào đầu năm 2009, tại thôn Lao Chải, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Các dòng họ Hà Nhì được nghiên cứu là Lý (Ly) và Phu. Trong đó, ông Lý Dế Giờ, 64 tuổi, đại diện cho dòng họ Lý, và là người lớn tuổi nhất trong dòng họ đang sinh sống tại thôn; và ông Phu Gió Che, năm nay 55 tuổi, cũng là người lớn tuổi trong dòng họ Phu. Cả hai ông đều liệt kê chính xác từ đời cụ đầu tiên đến sinh sống tại Việt Nam. Đáng chú ý là, sự khẳng định của ông Lý Dế Giờ còn được căn cứ vào nắm mộ của người đầu tiên trong dòng họ Lý đã đến sinh sống và được chôn cất tại

đây. Các đời trong hai dòng họ của hai ông Giờ và Che được thể hiện như sau:

- Lý Gi Giờ - Lý Giờ Mờ - Lý Mờ Gà - Lý Gà Dế - Lý Dế Giờ - Lý Giờ Có - Lý Có Mừ (tổng cộng 7 đời).

- Phu Chu Ho - Phu Ho Sá - Phu Sá Mờ - Phu Mờ Sẻ - Phu Sẻ Gió - Phu Gió Che - Phu Che Cà - Phu Cà Giá (tổng cộng 8 đời).

Đặc biệt, ông Chu Che Có đại diện cho dòng họ Chu còn cho biết thêm, ông tổ của dòng họ Chu được coi là người đầu tiên đến cư trú tại thôn Lao Chải, lúc đó chỉ có 5 - 6 hộ gia đình. Tính đến nay, dòng họ của ông Có đã sống ở đây được 12 đời và ông thuộc đời thứ 10. Như vậy, nếu chỉ tính đến đời thứ 11 mà đem nhân với 25 năm/đời người thì cũng đã 275 năm rồi. Điều này được mọi người trong thôn cùng đồng ý, bởi nó thể hiện ở số ruộng nương mà gia đình ông Có khai phá được qua các đời còn để lại, và thực tế cũng khẳng định rằng, đây là số diện tích ruộng nương lớn nhất hiện nay ở trong thôn Lao Chải.

Theo kết quả nghiên cứu năm 2003 của GS. Dương Lục Kim tại thôn Ma Li Chải của huyện Phong Thổ (Lai Châu) về dòng họ Lý, trong đó, ông Lý Môn Nhiên thay mặt dòng họ liệt kê các đời của dòng họ ông như sau:

Ông Lý Nhượng Vi sống tại thôn Thủy Nguyên, huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc sinh được 3 người con. Trong đó, người con cả và người con thứ 3 sống tại huyện Kim Bình, người con thứ 2 là Lý Vi Tước di cư sang Việt Nam sinh sống. Ông Lý Vi Tước sang sinh sống ở Việt Nam và

dòng họ của ông hiện nay trải qua được 8 đời, cụ thể là:

*Lý Vi Tước - Lý Tước Đô - Lý Đô Sa - Lý Sa Thông - Lý Thông Môn - Lý Môn Nhiên - Lý Nhiên Kỳ - Lý Kỳ Già* (tổng cộng 8 đời).

Rõ ràng, qua những chứng cứ được thể hiện ở một số dòng họ người Hà Nhi, việc thống kê các đời của mỗi dòng họ cho thấy, theo cách tính năm của các nhà nghiên cứu, nếu tính mỗi đời người bằng 25 năm thì các dòng họ Hà Nhi được nghiên cứu cũng đã có lịch sử sinh tụ tại Việt Nam với khoảng thời gian từ 250 - 300 năm. Các dòng họ này trước khi sang Việt Nam đều có nguồn gốc ở huyện Kim Bình, Lục Xuân của tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

## 2. Một số giá trị trong cách thức đặt tên theo “phụ tử liên danh” của người Hà Nhi Đen

### 2.1. Giá trị lịch sử

Có thể nói, đối với một dân tộc không có chữ viết riêng để có thể ghi chép lại một cách có hệ thống các đời trong dòng họ của mình theo dạng gia phả như một số dân tộc anh em thì phương pháp đặt tên theo “phụ tử liên danh” như tộc người Hà Nhi là cách thức “ghi gia phả” tốt nhất. Một người Hà Nhi lớn tuổi có thể đọc được gần như toàn bộ tên các đời trong dòng họ khoảng 20 đời, thậm chí nhiều hơn. Họ nhớ gần như chính xác tên người đầu tiên trong dòng họ di cư đến Việt Nam và các tên của những người tiếp theo. Nhờ đó, nhà nghiên cứu về lịch sử di cư của những tộc người có cách đặt tên theo phụ tử liên danh như người Hà Nhi chỉ cần ghi chép lại tuần tự tên của các đời trong mỗi dòng họ,

sau đó nhân với số năm được đánh giá là tương đối chính xác để xác định lịch sử của họ ở mỗi vùng đất mà họ cư trú.

Thông qua một số kết quả điều tra ở tộc người Hà Nhi cho thấy ý nghĩa vô cùng lớn trong cách thức đặt tên theo “phụ tử liên danh” đối với tộc người này. Họ chỉ cần thông qua truyền khẩu để lưu lại cho tất cả các thế hệ kế tiếp trong dòng tộc về lịch sử cư trú của dòng họ ở mỗi địa phương, kể cả quá trình phân tách và di cư đến các vùng đất khác để sinh sống.

Bên cạnh đó, cách đặt tên theo “phụ tử liên danh” còn phản ánh được quá trình chuyển dịch từ xã hội mẫu hệ sang xã hội phụ hệ, nhất là tâm lý trọng nam khinh nữ thông qua nguyên tắc chỉ áp dụng cách đặt tên đối với nam giới, còn nữ giới thì không có quy định. Điều này luôn khẳng định rằng, nam giới chính là người kế thừa sự di truyền trong mỗi dòng họ.

### 2.2. Giá trị về quan hệ huyết thống

Người Hà Nhi cho rằng, một cái cây, khi lớn nó sẽ nảy sinh ra các cành, nhánh và quay về các phương hướng khác nhau. Dòng họ của người Hà Nhi cũng vậy, mới đầu chỉ một hoặc hai hộ, sau đó sinh ra nhiều người và lập thành nhiều gia đình khác nhau. Bởi vậy, họ không thể mãi cư trú ở một nơi mà phải tách ra, có thể đến nhiều nơi khác nhau, nhiều quốc gia để sinh sống. Tuy nhiên, tổ tiên thì họ không bao giờ quên, tổ tiên chính là thân cây ấy. Cái giúp họ nhận ra được dòng họ của mình chính là cách đặt tên theo “phụ tử liên danh”, mỗi một họ có một ông tổ, tên của ông tổ này sẽ làm tên đệm của các đời sau. Khi mọi người tìm đến nhau để

tìm về cội nguồn của mình thì chỉ cần đọc được tên đầu tiên ấy ra, đọc được tên thế hệ cao nhất của chi hệ nhà mình, những nhánh chính trong mỗi dòng họ sẽ liên kết tất cả các chi nhánh này lại để tìm ra họ có cùng một ông tổ hay không.

Khi đã xác nhận được tổ tiên cũng có nghĩa là đã xác định được dòng tộc, xác định được huyết thống của mình dù đang cư trú ở đâu, cách nhau bao nhiêu đời không gặp nhau.

### 2.3. Giá trị về văn hóa

Theo ông Lý Dế Giờ ở thôn Lao Chải xã Y Tý thuộc huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, mỗi khi cúng tổ tiên trong dịp đón năm mới, trong lúc tất cả con cháu ở các nơi về đón tết đông đủ, người ông, tức người lớn tuổi nhất trong gia đình và trong dòng họ, trực tiếp đọc cho mọi người nghe về lịch sử của dòng họ, về tên các đời trong họ tộc. Bằng cách truyền khẩu ấy, hầu hết các con cháu người Hà Nhì dù cư trú ở nhiều nơi đều nhớ được “gia phả” của dòng họ mình.

Cách đặt tên theo “phụ tử liên danh” không chỉ là tập quán và cách nhắc nhở con cháu nhớ về tổ tiên, mà còn là cách giáo dục của ông bà đối với con cháu. Đây được coi là một nét văn hóa điển hình của tộc người Hà Nhì, chính là yếu tố được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, tìm hiểu.

Việc tiếp tục đi sâu nghiên cứu, phân tích gia phả và những những đặc thù của mỗi dòng họ người Hà Nhì là rất cần thiết nhằm

khám phá thêm những nét mới đặc trưng trong văn hóa dân gian của tộc người này ở nơi vùng cao biên giới. Đời sống kinh tế hiện nay của họ tuy còn nhiều khó khăn, nhưng các loại hình văn hóa dân gian lại rất phong phú và đặc sắc.

### Tài liệu tham khảo

1. *Giản sử dân tộc Hà Nhì* (2008), Nxb Dân tộc Bắc Kinh.
2. Dương Lục Kim (2002), *Dân tộc Hà Nhì ở vùng núi Tây Bắc Việt Nam - Nghiên cứu dân tộc bán đảo Vân Nam với Trung Nam*, Nxb Viễn Phương.
3. Dương Lục Kim, Hứa Mẫn (2008), “Nghiên cứu nguồn gốc dân tộc Hà Nhì Việt Nam”, *Báo cáo Viện Khoa học xã hội Vân Nam*, Kỳ số 6.
4. Chu Thùy Liên (2004), *Tìm hiểu văn hóa dân tộc Hà Nhì ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Dương Tuấn Nghĩa (2010), *Nghiên cứu vấn đề bình đẳng giới của người Hà Nhì Đen ở Lào Cai*, Luận văn Thạc sĩ.
6. Mao Tá Toàn (1996), “Nguồn gốc lịch sử dân tộc Hà Nhì và hoạt động Nam thiên (thiên di về phương Nam) của nó”, *Báo cáo Khoa Xã hội học tại trường Chuyên nghiệp Ngọc Khê*, Kỳ 3.
7. Lộ Vĩ (1999), “Nội hàm văn hóa và hình thức kết cấu của chế độ phụ tử liên danh dân tộc Hà Nhì”, *Báo cáo khoa học tại trường Đại học công nhân không chuyên thành phố Cá Cựu*, Kỳ 3.